

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 30,668 Lý thuyết

Môn học: OMH41 CN phục hồi CT trong SC ô tô

Giáo viên: Phát Tung Hiền

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 26/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181349	Nguyễn Việt An	07/11/2000	7		<u>An</u>	
2	CD185420	Đặng Văn Tài Anh	30/03/2001	8,5		<u>Anh</u>	
3	CD183095	Phạm Hải Anh	05/04/2000	7		<u>Anh</u>	
4	CD181622	Nguyễn Văn Bình	06/04/2000	8,5		<u>Bình</u>	
5	CD181662	Nguyễn Mạnh Cao	16/09/2000	7		<u>Cao</u>	
6	CD170432	Hoàng Mậu Chiến	20/07/1999	7		<u>Chiến</u>	
7	CD181634	Trần Minh Chiến	26/03/1999	7,5		<u>Chiến</u>	
8	CD181632	Nguyễn Mạnh Cường	15/03/2000	8		<u>Cường</u>	
9	CD183041	Trần Minh Cường	19/10/2000	6,5		<u>Cường</u>	
10	CD181665	Lưu Trần Bảo Đạt	04/12/2000	8,5		<u>Đạt</u>	
11	CD181593	Đặng Tuấn Điệp	22/03/2000	7		<u>Điệp</u>	
12	CD181595	Nguyễn Anh Đức	24/07/2000	9		<u>Đức</u>	
13	CD181626	Nguyễn Quảng Đức	19/10/2000	7		<u>Đức</u>	
14	CD181605	Đỗ Tiến Dũng	04/12/2000	8		<u>Dũng</u>	
15	CD181686	Ngô Tiến Dũng	24/02/2000	7,5		<u>Dũng</u>	
16	CD181681	Nguyễn Hoàng Dũng	26/07/2000	8,5		<u>Dũng</u>	
17	CD183036	Phạm Văn Dũng	06/09/2000	7		<u>Dũng</u>	
18	CD181705	Phan Tiến Dũng	17/02/2000	Thi lại			
19	CD181641	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/10/2000	7,5		<u>Hiếu</u>	
20	CD181723	Nguyễn Thái Hoàng	06/01/2000	Thi lại			
21	CD171166	Vũ Quốc Hùng	07/09/1999	7,5		<u>Hùng</u>	
22	CD181673	Trần Văn Khải	17/12/2000	8		<u>Khải</u>	
23	CD181653	Nguyễn Lê Tùng Lâm	05/09/1999	6,5		<u>Lâm</u>	
24	CD181651	Nguyễn Đình Mạnh	20/12/2000	8		<u>Mạnh</u>	
25	CD181268	Lê Ngọc Nam	27/08/2000	7		<u>Nam</u>	
26	CD181321	Vũ Hồng Phúc	26/02/2000	7,5		<u>Phúc</u>	
27	CD183034	Trịnh Minh Quân	22/10/2000	6,5		<u>Quân</u>	
28	CD181659	Nguyễn Thế Quyền	27/06/2000	8,5		<u>Quyền</u>	
29	CD181607	Vũ Minh Sáng	08/11/2000	Thi lại			
30	CD181689	Hoàng Lê Ngọc Sơn	07/08/2000	6		<u>Sơn</u>	
31	CD173304	Nguyễn Ngọc Tâm	21/02/1998	Thi lại			
32	CD181311	Nguyễn Minh Thạch	27/02/2000	7		<u>Thạch</u>	
33	CD181600	Đào Đăng Thư	16/03/2000	7		<u>Thư</u>	
34	CD183029	Nguyễn Minh Tiến	17/06/2000	8		<u>Tiến</u>	
35	CD181649	Lương Văn Trường	30/04/2000	7		<u>Trường</u>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181630	Tổng Ngọc Trường	04/08/2000	8,5			
37	CD181599	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	6,5		Tuân	
38	CD183081	Nguyễn Kim Tuấn	05/05/1998	Thi lại			
39	CD181582	Lê Ngọc Việt	23/05/2000	7			
40	CD181267	Nguyễn Quý Vinh	26/09/2000	9		Vinh	
41	CD181670	Nguyễn Quang Vũ	18/02/2000	8		Vũ	
42	CD181322	Nguyễn Văn Xá	12/12/2000	6,5			

Tổng số sinh viên dự thi:.....37
Số sinh viên đạt:.....37

Tổng số tờ giấy thi:.....
Ngày giao viên nộp điểm:.....06/01/2021
Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

P.T. Rao

CÁN BỘ COI THI 1

Trần Văn Nam.

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**